



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: ___ Yes, ___ No

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM TIEU Thi SAM
Last Middle First

Current Address 62 L Ly Chiêu Hoàng, P. 12, Q. 6, TP HO CHI MINH

Date of Birth 6/20/1937 Place of Birth Thị trấn, Long An

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

VO THANH TON (1936)

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 11/8/83 *in prison*

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12/6/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TIEU THI SAM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO THANH DANH	2/4/1970	Son
VO THI THANH THUY	11/2/1971	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

DEC 09 1989

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARKS
40/WP-0086	HUYNH THI NGUYEN	:11/20/44:	:	:	:	:	:	:	-HUYNH THOI PHAT	:Needs
	176/31 Dang Van Ngu	:	:	:	:	:	:	:	-HUYNH THOI TAY	:IV x
	HOCHIMINH City, VIETNAM	:	:	:	:	:	:	:	-HUYNH NGOC AN	:LOI x
	DECEASED'S NAME:	:	:	:	:	:	:	:	-HUYNH THOI CHO	:LOI x
	TA VAN HOA	:04/28/47:	Lieutenant	:6/28/75:	5/26/79	:	:	:	Reno, NEVEDA 89512	:Compl
41/WP-0088	DO THI BAO	:05/04/48:	:	:	:	128138	:	:	:	:Needs
	121.123/9/11 Ly Tu Trong	:	:	:	:	:	:	:	:	:IV
	P.11, Q.1, HOCHIMINH City	:	:	:	:	:	:	:	:	:LOI x
	VIETNAM	:	:	:	:	:	:	:	:	:Compl
	DECEASED'S NAME:	:	:	:	:	:	:	:	:	:Compl
	TRINH VAN HUNG	:08/24/42:	Captain	:6/23/75:	7/6/87	:	:	:	:	:Compl
42/WP-0091	TIEU THI SAM	:06/20/37:	:	:	:	:	:	:	:	:Needs
	62L Ly Chieu Hoang, P.10	:	:	:	:	:	:	:	:	:IV x
	Q.6, HOCHIMINH City	:	:	:	:	:	:	:	:	:LOI x
	VIETNAM	:	:	:	:	:	:	:	:	:Compl
	DECEASED'S NAME:	:	:	:	:	:	:	:	:	:Compl
	VO THANH TON	:06/01/36:	Major	:06/15/75:	11/08/83	:	:	:	:	:Compl
43/WP-0095	TRAN THI THANH	:09/28/24:	:	:	:	:	:	:	:	:Needs
	400D Le Hong Phong, P.1	:	:	:	:	:	:	:	:	:IV x
	Q.10, HOCHIMINH City	:	:	:	:	:	:	:	:	:LOI x
	VIETNAM	:	:	:	:	:	:	:	:	:Compl
	DECEASED'S NAME:	:	:	:	:	:	:	:	:	:Compl
	KHUU NGOC XOAN	:02/23/24:	Major	:09/19/75:	05/29/79	:	:	:	:	:Compl
44/WP-0096	TRAN THI MAI	:	:	:	:	:	:	:	:	:Needs
	133/O/158 To Hien Thanh	:	:	:	:	:	:	:	:	:IV x
	P.13, Q. 10, HOCHIMINH City	:	:	:	:	:	:	:	:	:LOI x
	VIETNAM	:	:	:	:	:	:	:	:	:Compl
	DECEASED'S NAME:	:	:	:	:	:	:	:	:	:Compl
	NGUYEN GIAP	:1933:	Major	:1975:	06/28/80	:	:	:	:	:Compl

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/15/1975 - 11/8/1983
- Có giấy khai tử
- hồ sơ đã đủ

12/6/88

BỘ NỘI VỤ

Trại NHAN TR

số 340

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0101088808232

SHSL0

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 2 tháng 11 năm 1983.

Tại Bệnh viện K thuộc H. NAM H. NAM VINH

CHÚNG TÔI GỒM CÓ

- Giám thị
- Y bác sĩ
- Cán bộ thường trực HOANG NGOC HUYNH - NGUYEN XUAN THUY
- Người làm chứng PHAM NHAN - LE DUC CUONG - VU VAN GIAI

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHAN

Họ và tên VÕ THAI LÊ TÔI năm sinh 1936

Sinh quán Thôn Thuận Bình, xã B. T. T.

Trú quán: 62/1 Cui Xat, phường Cầu Giấy, Quận 6 TP. HỒ CHÍ MINH

Cán tội: Thù địch, Thù địch, bắt ngày 15 / 6 / 1975

An phạt: Tập trung cải tạo theo án văn, QĐ số: / / 19

của Bộ Nội vụ

Danh chi bản số: 8153, ngày 25 / 12 / 1976, tại: Quận 6, TP. HCM

Sau một thời gian điều trị tại: Bệnh viện K thuộc H. NAM H. NAM VINH

Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, nên đã chết hồi 6 giờ

giờ 0 ngày 08 tháng 11 năm 1983.

Tại: Bệnh viện K thuộc H. NAM H. NAM VINH

Vì chứng bệnh: Một bệnh về não

Trại đã tổ chức mai táng tại: Nghĩa địa gia đình, phường Cầu Giấy, Quận 6, TP. HCM

Số mộ: /

Những thứ còn lại ghi ở trang sau, đã giao cho đồng chí /

3 bộ phận / chịu trách nhiệm quản lý.

KHAI NHỮNG THƯ CÒN LẠI

Số T.T	Tên, tên đồ vật còn lại	Loại, ký hiệu	Số lượng	Chất lượng %	GHI CHÚ
1	Điện Việt Nam		184. đing (một trăm tám mươi bốn)		
2	Màn lợp mái xan		1 Cối	30%	
3	Đo Sỏi mica lỏng		1 Cối	20%	
4	Một mảnh vải trắng		1 Mảnh	20%	
5	Một gỗ đũa trắng		0,4 Kg		
6	Một gỗ đũa đen		0,3 Kg		
7	2 Khe mặt mầu xanh		2 Chiếc	20%	
8	Một bị đũa nhôm		1 Chiếc	25%	
9	Một Song nhôm 55 x 100		1 Chiếc	30%	
10	Một to thuốc biển mầu trắng		16 Viên		

Biên bản lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và công bố dưới đây:

Người làm chứng

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ



Trưởng Tổ Nguyễn Văn Lân

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH : LONG-AN

QUẬN : THỦ-THỪA

XÃ : BÌNH-PHONG-THẠNH

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Số hiệu : 29

Tên, họ người chồng VÕ - THANH - TÔN

nghề nghiệp Quân nhân

sinh ngày 01 tháng 06 năm 1936

tại Phủ-Thuận -Kiến-Hòa-

cư sở tại 1177/185 đường Hoàng-Hoa-Thám (Gia-Định)

tạm trú tại //

Tên họ cha chồng Võ-văn-Mưu (sống)
(Sông chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Võ-thị-Nhân (chết)
(Sông chết phải ghi rõ)

Tên họ người vợ TIÊU - THỊ - SÂM

nghề nghiệp Giáo-viên

sinh ngày 20 tháng 06 năm 1937

tại Bình-phong-Thanh (Tân-An)

cư sở tại Bình-phong-Thanh

tạm-trú tại //

Tên, họ cha vợ Tiêu - văn - Điển (sống)
(Sông chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Đặng-thị-Hồ (sống)
(Sông chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới ngày 02 tháng 05 năm 1969

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế //

ngày // tháng // năm //

tại //

Trích y bản chính

Bình-phong-Thanh ngày 04 tháng 3 năm 1971



CHỨC HỘ-TỊCH

HỒ-UNG

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

Kiến-hòa

Nútán/Kiến

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

xã Châu-phủ-hưng

tỉnh Kiến-hòa,

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1936
(Année)

SỐ HIỆU /
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Võ-thành-Tôn
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	1e 1 Juin 1936
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	làng Châu-phủ-hưng
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Võ-công-Khuê
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Châu-phủ-hưng
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Võ-thị-Nhân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Châu-phủ-hưng
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 17-5-1969
CHANH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bõn chánh,
(Pour extrait conforme)

Kiến-hòa, ngày 17-5-1969

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF)

Đoàn-viện-Hưng

Giá tiền: 5000
(Cout)

Biên-lai số: 10023/10/H
(Quittance N°)



Bình-Phong-Thạnh (Tân-An)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1937
(Année)

SỐ HIỆU 202
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	TIÊU-THỊ-SÂM
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 20 Juin 1937
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Bình-phong-thạnh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	TIÊU-VĂN-ĐIỂN
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Đuôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình-phong-thạnh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	ĐẶNG-THỊ-HỒ
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Đuôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình-phong-thạnh
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef du Tribunal).

, ngày 196

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chính,
(Pour extrait conforme)

LONG AN, ngày 5.4 1969

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Đại-Trí

Giá tiền: 50
(Coût)

Biên-lai số: 683
(Quittance N°)

NAM-PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 1070

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi



Tên, họ đứa nhỏ	Võ Thành Oanh
Phái	nam
Ngày sanh	bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Nơi sanh	Saigon đường Saint Paul
Tên, họ người Cha	Võ thành Tôn
Nghề-nghiep	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon 144/43 Yên Đổ
Tên, họ người Mẹ.	Tiêu thị Sâm
Nghề nghiệp.	công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon 144/43 Yên Đổ
Vợ	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 24 tháng 4 năm 1971

T.Ư.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON

QUẢN LÝ TỔNG NHẤT

TH.QUÂN TRƯỞNG QUÂN ĐỘI

[Handwritten signature]

LÂM-MẠNH



ĐÔ - THANH SAIGON

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tòa Hành - Chánh Quận 3

Số hiệu: 7483

HỘ - TỊCH



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một

Tên, họ đứa nhỏ.....	Võ thị Thanh-Thủy
Phái.....	Nữ
Ngày sanh.....	Hai tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
Nơi sanh.....	Saigon, đường đường Saint Paul
Tên, họ người Cha....	Võ thành Tôn
Tuổi.....	Ba mươi lăm
Nghề-nghiệp.....	Quân nhân
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 563/I7 Phan đình Phùng
Tên, họ người mẹ.....	Tiêu thị Sâm
Tuổi.....	Ba mươi bốn
Nghề-nghiệp.....	Giáo viên
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 563/I7 Phan đình Phùng
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

Lâm tại Saigon, ngày 5 tháng 10 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH:

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1971

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA

LÂM MẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số:

Họ tên **TIÊU THỊ SÂM**

Sinh ngày **20-6-1937**

Nguyên quán **Bình Phong Thạnh,**
Bến Thủ, Long An.

Nơi thường trú **62 L Lý Chiêu -**
Hoàng, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Công Giáo



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm cách 3cm dưới
sau mép phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 8 tháng 7 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn duy Thạc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022345864

Họ tên VÕ THÀNH OANH

Sinh ngày 04-02-1970

Nguyên quán Bình Đại,

Bến Tre.

Nơi thường trú 62L Lý Chiêu-

Hoang, P13, Q6, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: ... kinh ... Tôn giáo: ... thiên chúa ...

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGŨN TRỞ TRÁI

Hót ruồi C, lem trên
đầu mày phải.

Ngày 11 tháng 2 năm 1957

NGŨN TRỞ PHẢI

ĐK/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chanh

Võ Việt Chanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 072345786

Họ tên **VÕ THỊ THANH THỦY**



Sinh ngày **02-10-1971**

Nguyên quán **Bến Tre.**

Nơi thường trú **62L Lý Chiêu**

Hoàng, P13, Q6, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: kinh Tôn giáo: thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm C, 0,5cm
dưới trước đầu mắt

phải.

Ngày 11 tháng 2 năm 1987

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chanh

Võ Việt Chanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hồ Chí Minh
SỞ GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Số : 161/GD/TC/QĐKL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 1979

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,

- Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Sở Giáo dục,
- Căn cứ vào chỉ thị 22/CT ngày 10.6.78 của Bộ Giáo Dục,
- Xét báo cáo và biên bản Hội đồng kỷ luật của Phòng Giáo dục quận 6 và trường PT/CI-2 Phú định ngày 30.01.79 ;
- Theo đề nghị của Phòng Tổ chức Cán bộ Sở,

QUYẾT - ĐỊNH :

Điều 1 : Buộc thôi việc CHỈ VIÊN CHỊ SÂN
là : Giáo viên 0.1 trường PT/CI-2 Phú định thuộc Phòng
Giáo dục quận 6
từ ngày : 03.01.1979
Lý do : bỏ nhiệm sở

Điều 2 : Quyết định này được thông báo về địa phương nơi đương
sự cư ngụ. /

Điều 3 : Phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài vụ, Phòng Giáo
dục quận 6, trường PT/CI-2 Phú định và CHỊ SÂN
chiếu Quyết định thi hành .-

Nơi nhận :

- Các nơi ghi ở
điều 2 và 3
- Lưu .

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC,
Phó Giám Đốc,
Đã ký : Trương Anh Tuấn

SAD Y
TH. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC,
Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ,

Phạm Kim Dung

BỘ NỘI VỤ
SỞ CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 80 /LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

LỆNH THA

Tôi NGÔ-VAN-DÂN
Chức vụ Trưởng Phòng Chấp Pháp Sở CA TP. HỒ CHÍ MINH
Căn cứ quyết định miễn tố số 92 ngày 28 tháng 01 năm 1980
đối với bị can TIÊU-THỊ-SÂM

Căn cứ vào pháp luật hiện hành ;

Xét :

RA LỆNH THA :

Họ và tên TIÊU-THỊ-SÂM Bí danh _____
Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1937
Sinh quán Bình-Phong-Thang, Thủ Thừa, Long-An
Trú quán 62L Lý Chiêu Hoàng phường 13 quận 6
Nghề nghiệp dạy học
Bị bắt giam ngày 05 tháng 01 năm 1979 theo lệnh số 15/BKX
Về tội Tham gia tổ chức " LLQSTHLBDD "

Ông Giám thị trại tạm giam T/30

thi hành khi nhận được lệnh này.

Đương sự khi về phải trình lệnh này với địa phương nơi cư trú.

Ngày 04 tháng 02 năm 1980
TUQ. GIÁM-ĐỐC SỞ CÔNG AN
Trưởng Phòng Chấp Pháp,

PHÊ CHUẨN

Số 52-KSDT/CT

Ngày 26 tháng 2 năm 1980

Phó Viện trưởng VKSND-TP

Đã ký : NGHỆ-HÀ

Đã ký : NGÔ-VAN-DÂN

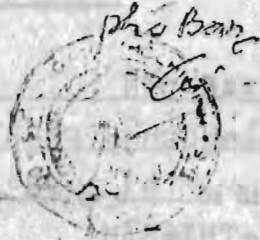
/Sao y bản chính/

/)/ ngày 8 tháng 3 năm 1980
P Trưởng Phòng Chấp Pháp

HUYỀN BA PHƯỚC

Xấu nhân Ban CA F13.
Dis. có tên gần đây
Ban CA F13.

10/1980
3



Thư

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP ĐƠN

ODP IV / 0

Date:
Ngày:

29.8.1988

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : Gianni Lam Sex:
Phái nam
2. Other Names
Họ, tên khác : 0
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 20-6-1937 Tân An
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 62 Trường Liệt Chiếu Hoàng phường 13 Quận 6 TP-HCM
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : —
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Liên lạc

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-dình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-dình
1. Võ Thanh Anh	4.2.1970	Saigon Nam	Độc thân	Con	
2. Võ Thị Thanh Thủy	2.10.1971	Saigon Nữ	Độc thân	Con	
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-dình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con ở cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Dinh (Sống/Chết)

1. Father
Cha

2. Mother
Mẹ

3. Spouse
Vợ/Chồng

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có)

5. Children
Con cái

6. Siblings
Anh chị em

(1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

(1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

Tiền Văn Diên chết

Dang Thị Ho chết

VO THANH DANH

VO THI THANH THUY

Tiền Văn Chung Anh

Tiền Hà Tiên Anh

Tiền Vũ Tiên Anh

chết

chết

Sống

Sống

Anh

Anh

Em

Sống

Sống

Sống

633 Kipp's Lane Apt #105 London ONT
N5Y 4R5 CANADA

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

Buộc thử việc

7. Name of American Advisor(s):
Họ tên cố vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates
Name of award:
Phần thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☒ No ☐)
(CHÚ-Y: Xin hạn kèm theo văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có.
Đừng sự có không? Có ☒ Không ☐)

C. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ

To

Tới

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện:

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☒ No ☐)
(CHÚ-Y: Xin hạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☒ Không ☐)

II. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

2. Time in Reeducation: From

Thời gian học-tập

From

Từ

To

Tới

3. Still in Reeducation?*

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Yes

Có

No

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Xin được cho gia đình được biết là tại
Huế Kỳ.

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

24.8.1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- X Chung Toi da theo học khóa Cao Cấp tại Trường
Fort Knox Huế Kỳ, những giấy tờ đã
thất lạc sau 30-4-75.

ODP-B
6/84

- Gửi theo một m' giấy tờ:

7. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-vụ của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : 0
Position title
Chức-vụ : 0
Agency/Company/Office
Sđ/Hang/Văn-Phòng : 0
Length of Employment From: 0 To: 0
Thời-gian làm-việc Từ: 0 Đến: 0
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: 0
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : 0
2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : 0
Position title
Chức-vụ : 0
Agency/Company/Office
Sđ/Hang/Văn-Phòng : 0
Length of Employment From: 0 To: 0
Thời-gian làm việc Từ: 0 Đến: 0
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: 0
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : 0
3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : 0
Position title
Chức-vụ : 0
Agency/Company/Office
Sđ/Hang/Văn-Phòng : 0
Length of Employment From: 0 To: 0
Thời gian làm việc Từ: 0 Đến: 0
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: 0
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : 0

7. Service with CVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Tiến thi Lâm
2. Dates: From: 1957 To: 05-01-1979
Ngày, tháng, năm Từ: 1957 Đến: 05-01-1979
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng: Giáo Viên Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 0
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sđ/Đơn-Vị Binh-Chúng: Trưởng PHO ĐINH Q6-TPHCM
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám thị/quản
chức họ: Phó G.Độc Trường An b Tuấn

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ TẠI VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA. 22205-0635

TELEPHONE

IV

VEML

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

I-171a

(Two Copies)

EXIT PERMIT

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interred in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1)- APPLICANT IN VIETNAM SAM Thi Tien
Last Middle First

Current Address 62 Ly Chieu Hoang PLO Quang 6/TP HCM

Date of birth 20-6-1937 Place of birth Thị trấn Long An

Previous Occupation (before 1975) 5-1-1979 RD/161/GD/TP HCM
(Rank Position) Đại học ngày 6-4-1979

2)- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5-1-1979 To 4-2-1980

3)- SPONSOR'S NAME : _____

Name

Address Telephone

4)- NAMES OF ABLATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S : CANADA

Name Address Telephone

Relationship

LE NGU - 633 Kinn's Lane
Apt #105 London ONT N5Y-4R5 Ban thân
CANADA

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AQR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130.

Outs do so

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Tien Thi Sam
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES : DATE OF BIRTH : RELATIONSHIP TO PA

VO THANH DANH : 4-2-1970 Long An Con

VO THI THANH THUY : 2-10-1971 Long An Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above)

Đã ở địa chỉ: 62 Ly Chieu Hoang PLO Q6-TP HCM

6)- ADDITIONAL INFORMATION :

- Chồng tôi là Võ Thanh Tôn, cấp bậc Thuyền Tá của chi "Đô hộ" "Sông" trước đây bị học cấp Cao Táo từ 15-6-75 và chức bậc tại hai Nam (Hà Nam Ninh) chết ngày 8-11-1983.
- Tôi làm nghề dạy học: Giáo viên trường PT X1-2 Phú Bình trước

Quân 6 - TP/HCM. :

- Hết 1. Bức thư việc, theo QD 161/GD/TC/QDKL -
ngày 6-4-1979.

- Lệnh thả 25 80/LT - 04-2-1980. :

Bắt phạm tội từ 5-1-1979 đến 04-2-80 mới thả,
vì không và không có bằng chứng, nhưng vẫn phải
hàng lệnh thả về tội : Tham gia tổ chức "LLQSTH
LBDD". Xin xem bản báo lệnh thả ở 8.

Xin được điều cho 3 hệ con tôi được được về ở
nhà theo điều xin đình khẩn.

Taragon 31-8-1988-

Kính,
Sam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29-3-1988

/ (lính gửi: Ông Giám Đốc
Chương trình ODP

Đề mục: V/v Xin Định Cư Tại Mỹ Theo Chương Trình Nhân Đạo
Của Chính Phủ Mỹ.

Tôi đứng tên dưới đây là : TIÊU THỊ SÂM, sinh ngày:
20-6-1937 tại Thủ Thừa-Long An, con của ông Tiêu Văn Điển và bà
Đặng Thị Hồ. Hiện thường trú tại số nhà 62 L đường Lý Chiêu Hoàng
Phường 10 Quận 6 TP. Hồ Chí Minh.

Xin trân trọng trình bày một việc sau đây:

Nguyên chồng tôi là Thiếu tá VÕ THÀNH TON số quân :
56/104044 nguyên là phụ tá phòng 3 lữ đoàn III kỵ binh, sinh ngày
01-6-1936 tại Châu Phú Hưng-Bến Tre. con của ông Võ Công Mưu và bà
Võ Thị Nhân.

Sau ngày 30-4-1975 vì là sĩ quan của quân lực Việt Nam
Cộng Hòa nên đã phải đi học tập cải tạo vào ngày 15-6-1975, vì công
việc nặng nhọc, thiếu dinh dưỡng và chồng tôi bị đau bao tử kinh
niên nên đã kiệt sức và đã chết trong trại cải tạo Nam Hà Miền Bắc
vào ngày 08-11-1983 (đính kèm giấy khai tử)

Trong khi phục vụ chồng tôi đã đi du học Hoa Kỳ khóa
cao cấp thiết giáp tại trường Fort Knox Hoa Kỳ tiểu bang Kentucky
vào tháng 02-1970 đến tháng 01-1971 về nước.

Hiện nay tôi lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn vì không có
công ăn việc làm (Trước kia tôi là giáo viên, từ hồi chế độ cũ dạy
được 22 năm, nhưng không rõ lý do bị chính quyền địa phương khép
cho tôi vào tội phản động và đã phải đi cải tạo vào ngày 05-1-1979
và được thả về ngày 10-3-1980 và ghép cho tôi tội tham gia tổ chức
lực lượng quân sự tổng hợp liên bang Đông Dương. Tổng cộng là 1 năm
2 tháng 25 ngày. Sau khi được miễn tố (đính kèm lệnh thả số 80/LT
ngày 4-2-1980) thả về phương đã có quyết định sa thải luôn.

Hiện tại 2 con đã học tới lớp 9 và vì kỳ thi giữa
chính quyền và vợ chồng tôi nên không đưa nào thi đầu vào lớp 10
để tiếp tục học nữa. Vì vậy nên hiện tại gia đình tôi lâm vào tình
trạng rất bi đát, tôi không có công ăn việc làm và con cái bị kỳ
thi nên không thể nào bảo đảm cho tương lai của các cháu, thế hệ
vợ chồng tôi đã hết và vì tương lai của 2 con, tôi khẩn thiết thỉnh
cầu ông và Chính Phủ Hoa Kỳ, cũng như nhân dân Mỹ cho tôi được
ghi tên gia đình tôi vào chương trình nhân đạo đặc biệt mà chính
phủ Hoa Kỳ và chính phủ Việt Nam thỏa thuận.

Sau kết, tôi kính xin ông nhận nơi đây lòng thành kính
biết ơn sâu xa của tôi và gia đình tôi.

Kính đơn

Đính kèm:

- 1-Giấy khai tử của chồng
- 1-Khai sinh của tôi và chồng tôi + *lưu thư*
- 2-Khai sinh của 2 con
- Ảnh 4 x 6
- 3-Bản sao C.M.N.D
- 1-Bản sao giấy thả của tôi
- 1-Bản sao quyết định thôi việc của tôi.

Sâm
Tiêu Thị Sâm
62 L đường Lý Chiêu Hoàng
Phường 10 Q.6
TP. Hồ Chí Minh

From : Mrs Vo Thanh Ton
62¹ Đường Lý Chiêu Hoàng P13 Q.6.
HCM - City.



HỒ SƠ TỬ NẠN
CHẾT

SEP 22 1988



To : PHUC NGUYEN
P.O. Box 5435 ARLINGTON

hls
- TN chết
- TN ~~thương~~

V.A. 22205-0635-
(U.S.A.)